
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	5.11	0.08	3.14	-0.01	3Y	4.07	0.031
1W	5.43	0.15	3.29	0.02	5Y	4.07	0.021
2W	5.56	0.16	3.41	0.02	7Y	4.31	0.015
1M	5.77	0.17	3.54	0.00	10Y	4.41	0.023
2M	5.96	0.16	3.69	0.00	15Y	4.53	0.000
3M	6.17	0.15	3.79	0.00			
6M	6.33	0.16	3.94	0.00			
9M	6.40	0.16	4.04	-0.04			
1Y	6.47	0.17	4.19	0.04			

Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 26/09/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	-	999.99	999.99	-	4,999.95
Sell Outright	-	-	14,200.00	14,200.00	59,600.10
Tổng				14,200.00	

Thị trường TPCP sơ cấp

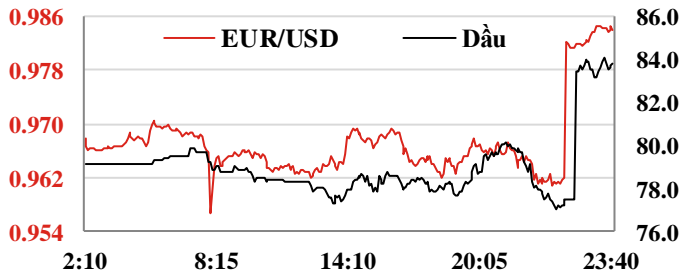
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VBSP	26-Sep-22	3	1000	0	0.00%	0.00%
VBSP	26-Sep-22	5	1000	0	0.00%	0.00%
VBSP	26-Sep-22	10	500	0	0.00%	0.00%
VBSP	26-Sep-22	15	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			3000	0		

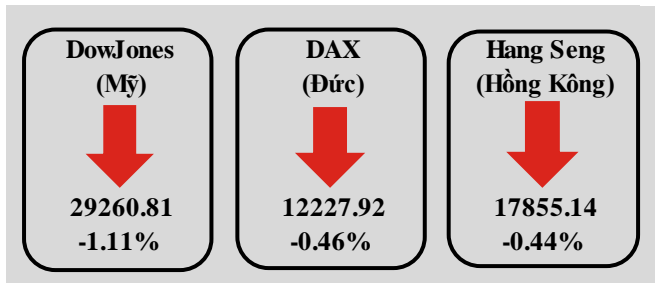
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1174.35	255.68	86.68
%/ngày	-2.40%	-3.31%	-2.16%
%/31/12/2021	-21.62%	-46.1%	-23.1%
KLGD (tr.đ.vị)	757.09	82.32	39.6
GTGD (tỷ đ)	17552.32	1688.82	633.20
NDINN mua (tỷ đ)	1115.30	3.68	0.32
NDINN bán (tỷ đ)	1671.89	2.32	1.86

Tin trong nước ngày 26/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.334 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên cuối tuần trước. NHNN tiếp tục không niêm yết tỷ giá mua giao ngay, tỷ giá bán giao ngay cũng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.700 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.722 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 23/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 70 đồng ở chiều mua vào và 140 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.170 VND/USD và 24.270 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,08 – 0,17 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 5,11%; 1W 5,43%; 2W 5,56% và 1M 5,77%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M, tăng 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W; giao dịch tại: ON 3,14%; 1W 3,29%; 2W 3,41%, 1M 3,54%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 15Y, cụ thể: 3Y 4,07%; 5Y 4,07%; 7Y 4,31%; 10Y 4,41%; 15Y 4,53%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 999,99 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 5,6%; có 999,99 tỷ đồng đảo hạn. Có 14.200 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 14.200 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 4.999,95 tỷ VND, tín phiếu giảm xuống mức 59.600 tỷ VND.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 26/09, NHCSXH gọi thầu 3.000 tỷ đồng TPCPBL ở các kỳ hạn từ 3 năm đến 15 năm, trong đó kỳ hạn 3 năm và 5 năm gọi thầu 1.000 tỷ đồng/kỳ hạn, kỳ hạn 10 năm và 15 năm 500 tỷ đồng/kỳ hạn. Phiên đấu thầu thất bại. Lũy kế từ đầu năm, NHCSXH huy động thành công 5.500 tỷ đồng TPCPBL.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường tiếp tục có phiên bán tháo mạnh, chỉ số VN-Index xuống dưới ngưỡng 1.200 điểm, nhiều cổ phiếu giảm sâu và giảm sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 28,93 điểm (-2,40%) còn 1.171,35 điểm; HNX-Index sụt 8,76 điểm (-3,31%) về mức 255,68 điểm; UPCoM-Index mất 1,91 điểm (-2,16%) xuống 86,68 điểm. Thanh khoản thị trường vượt mức trung bình 20 ngày với giá trị giao dịch gần 19.900 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng gần 560 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN, đến ngày 16/9/2022, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 10,47% ytd và tăng 17,19% yoy.** Tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên. Đối với chính sách miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ, đến cuối tháng 6/2022 (thời điểm kết thúc chính sách), lũy kế giá trị nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ là 722.334 tỷ đồng với hơn 1 triệu khách hàng, dư nợ cuối tháng 7/2022 còn 157.746 tỷ đồng; lũy kế giá trị nợ được miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ là 92.425 tỷ đồng với gần 562 nghìn khách hàng, dư nợ cuối tháng 7/2022 còn 16.465 tỷ đồng. Về chính sách hỗ trợ 2% lãi suất từ NSNN đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất đạt hơn 10.700 tỷ đối với gần hơn 580 khách hàng, dư nợ được hỗ trợ lãi suất đạt khoảng 9.820 tỷ đồng.



	26 Sep 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	114.10	0.80%	3.98%	18.90%
USD/CNY	7.13	0.06%	1.80%	12.26%
USD/EUR	1.04	0.87%	4.33%	18.34%
USD/JPY	144.75	1.00%	1.08%	25.78%
USD/KRW	1430.19	0.62%	2.89%	20.39%
USD/SGD	1.44	0.50%	2.16%	6.59%
USD/TWD	31.82	0.06%	1.57%	14.83%
USD/THB	37.91	1.01%	2.63%	14.08%
USD/VND Trung tâm	23334	0.04%	0.17%	0.82%
USD/VND LNH	23722	0.04%	0.20%	4.07%
USD/VND tự do	24060	0.00%	0.00%	2.60%
Vàng	1621.57	-1.31%	-3.23%	-11.31%
Dầu	76.71	-2.58%	-10.52%	1.99%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	3.0633	-0.0061		
1M	3.1131	0.0328	2.6938	0.0000
3M	3.6409	0.0124	3.0325	0.0000
6M	4.2459	0.0446	0.8211	0.0000
1Y	4.9050	0.0701		

Số liệu SIBOR ngày 23/09/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	2,50%	3,25%	21/09/2022	02/11/2022
Châu Âu	EUR	0,50%	1,25%	08/09/2022	27/10/2022
Anh	GBP	1,75%	2,25%	22/09/2022	03/11/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	28/10/2022
Australia	AUD	1,85%	1,35%	06/09/2022	04/10/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Chủ tịch NHTW Châu Âu ECB Christine Lagarde nhận định về nền kinh tế, đồng thời cho biết cơ quan này có ý định tiếp tục tăng LSCS.** Cụ thể, trong phiên điều trần ngày hôm qua trước Ủy ban Kinh tế EU, bà Lagarde cho biết cơ quan này kỳ vọng Eurozone có thể tăng trưởng 3,1% trong năm 2022, sau đó giảm tốc còn 0,9% năm 2023 và tăng 1,9% trong năm 2024. Về lạm phát, ECB dự báo mức tăng CPI sẽ ở khoảng 8,1% năm 2022, tăng 5,5% năm 2023 và giảm tốc mạnh còn 2,3% năm 2024. Chủ tịch ECB đồng thời phát biểu, NHTW này dự kiến tiếp tục tăng LSCS trong một số cuộc họp tới để giảm nhu cầu của thị trường và đề phòng nguy cơ kỳ vọng lạm phát tăng liên tục. ECB sẽ thường xuyên đánh giá CSTT của mình dựa trên thông tin về lạm phát và số liệu kinh tế. Quyết định chính thức của ECB sẽ phụ thuộc vào dữ liệu và cách ECB tiếp cận vấn đề trong từng cuộc họp.

▪ **Niềm tin kinh doanh tại Đức tiếp tục suy yếu trong tháng 9.** Tổ chức Ifo khảo sát cho biết, chỉ số niềm tin kinh doanh tại Đức chỉ đạt 84,3 điểm trong tháng 9, giảm từ 88,5 điểm của tháng 8 và đồng thời xuống thấp hơn mức 86,9 điểm theo dự báo của các chuyên gia. Đây là tháng thứ 4 liên tiếp ghi nhận đà suy yếu niềm tin kinh doanh, đồng thời là mức bi quan nhất kể từ tháng 06/2020. Các công ty tại Đức quan ngại rủi ro địa chính trị có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu hàng hóa và cả nguồn cung các loại nguyên – nhiên vật liệu. Bên cạnh đó, việc NHTW Châu Âu ECB có thể tiếp tục nâng mạnh LSCS trong tương lai sẽ đẩy cao chi phí tài chính ngay trong thời điểm doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nhất.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
26-09	15:00	**	Niềm tin kinh doanh Ifo Đức T9	84.3	86.9	88.5
27-09	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T8		0.3	0.2
27-09	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T8		0.1	-0.1

VN-INDEX

Daily .VNI

13/4/2022 - 13/10/2022 (HAN)



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.214,70 điểm. VN-Index vẫn là tiêu cực ở trong cả ngắn và trung hạn, khi kết phiên dưới các ngưỡng kháng cự kỹ thuật quan trọng, lần lượt là 1.235 điểm (SMA50), 1.240 điểm (SMA20) và 1.350 điểm (SMA200).

Ngưỡng hỗ trợ: 1.160 – 1.150

Ngưỡng kháng cự: 1.180 – 1.190

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn